

CĂN CỐT GIÁO LÍ CỦA PHẬT GIÁO HÒA HẢO: "HỌC PHẬT TU NHÂN" HAY "TU NHÂN HỌC PHẬT"?

NGUYỄN HỮU HIỆP^(*)

Toàn bộ *Sấm giảng thi văn giáo lí*, khi nói về cái căn cốt nhất của Phật giáo Hòa Hảo, Đức Huỳnh Giáo Chủ đều viết và chỉ viết là *Học Phật tu nhân*⁽¹⁾. Rất nhất quán. Và không quên căn dặn phải: *Chuyên chú nghĩ suy từ nét dấu*. Thế nhưng vẫn có không ít tác giả đã đảo ngược lại là *"Tu nhân học Phật"*. Nếu chúng tôi không lầm, việc "chỉnh sửa" này đã manh nha từ thời mới khai mở lớp Phổ thông lí tưởng Hòa Hảo vào tháng 4/1955: *"Vâng theo mĩ ý của Đức Ông và nhận thấy có bốn phạm nhắc nhở anh em Con Đường Trung Đạo của Đức Thầy, chúng tôi chẳng nệ tài sơ đức bạc đứng lên gióng trống phất cờ cổ xúy phong trào Tu Nhân Học Phật (tôi nhấn mạnh - NHH) mà Đức Thầy đã xướng minh lí thuyết và thực sự nêu gương"* (Trích diễn văn đọc trong buổi lễ *Khai giảng lớp Phổ thông lí tưởng Hòa Hảo* ngày 11 tháng 4 năm 1955). Từ việc "gióng trống phất cờ cổ xúy phong trào Tu Nhân Học Phật" lúc ấy dẫn dài về sau không ít người - kể cả người trong đạo, đã ngộ nhận.

Tìm hiểu sâu thêm, sẽ thấy rất rõ vấn đề. Thật vậy, ngay sau khi khai sáng Phật giáo Hòa Hảo, song song với việc thuyết giáo, trị bệnh độ đời, Đức Huỳnh Giáo Chủ sáng tác thi văn (kể cả họa thi chữ Hán, dịch những câu chú thường niệm từ chữ Phạn ra chữ Quốc ngữ...),

viết kệ giảng khuyên người đời tu niệm, gọi chung là giáo lí. Đó là giáo lí *Học Phật Tu Nhân*. Ngài khẳng định: *"Toàn thể trong đạo chúng ta thuộc hạng tại gia cư sĩ, học Phật tu nhân vậy"*.

Về Học Phật, Ngài *"Nối theo chí Thích Ca ngày trước"* nhưng không giới thiệu đa đoan "thiên kinh vạn quyển" với hàng chục vạn pháp môn, mà chỉ yêu cầu bốn đạo hãy luôn ghi vào lòng sáu chữ Di Đà (Nam mô A Di Đà Phật) tức niệm Phật, một phương phép luôn nghĩ tưởng đến Phật (cái thiện) thì trong tâm trí (và hành động) không thể có "cái ác" nào xâm nhập vào được - tất nhiên làm hiền sẽ gặp lành. Muốn thế phải cố gắng học lấy những đức tính cao cả Từ, Bi, Hỷ, Xả của Đức Phật. *"Phật từ thiện cách nào ta phải từ thiện theo cách nấy. Phật tu cách nào đắc đạo rồi dạy ta, ta cũng làm theo cách nấy"*. Và, do căn cơ thiển bạc của chúng sanh thời mạt pháp, nhất là đối với thành phần nông dân Nam Bộ đa phần đều ít học (đối tượng chính cần được cảm hoá) nên Ngài nhận thấy các sách kinh nhà Phật đều *"Quá mắc mớ bởi chưng Phạn ngữ, Nên người đời khó kiếm cho ra"* và đã *"Rút trong các luật các kinh"* để rồi bằng con đường trung đạo của nhà Phật,

^{*}. Thị trấn Phú Mỹ, Phú Tân, An Giang.

1. Những chữ in nghiêng đậm trong bài là của Đức Huỳnh Giáo Chủ.

Ngài tóm gọn và diễn đạt một cách thật bình dị, gần gũi với sức hiểu của họ: *“Quyết dạy trần nên nói lời thường, Cho sanh chúng đời nay dễ biết”*. Trong tinh thần đó Ngài chỉ sơ lược về Tam nghiệp, Bát chánh, Thập nhị nhân duyên; sơ giải về Tứ Diệu đế, trình bày quan điểm về Ngũ uẩn, phốt giải Lục căn, Lục trần, Nhân quả,... Học Phật, chỉ cần học như thế là đủ.

Về Tu Nhân, đây mới là mục tiêu, là trọng yếu vì *“đạo của con người kêu bằng đạo Nhân, và nó là một con đường đi trúng thì sống bước trật tất chết”* bởi hơn bao giờ hết, trong hoàn cảnh đất nước lúc bấy giờ đang bị ngoại bang thống trị bởi một thứ *“phép nước nghiêm hình”* vô cùng nghiệt ngã. Rõ là:

Dân nay như thể không cha,

Chẳng ai dạy dỗ thật là thảm thương.

Vì sao?

Chẳng qua vì Nam Việt vô vương,

Nên tai ách xảy ra thảm thiết!

Vì vậy *“Phải đợi thời vua Việt hồi quy”* (*“vua Việt”* chỉ minh vương - vị lãnh tụ nước Việt. Câu này trong *Sấm giảng giáo lí* đã bị in sai là *“Phải đợi thời vua Kiệt hồi quy”*. Vua Kiệt, vua Trụ của Trung Quốc đều là những kẻ tàn ác, rất đáng ghét. Đức Thầy từng nói: *“Ghét bạo chúa là xưa Trụ, Kiệt”*).

Trước tình thế xót xa như vậy nếu cứ phó mặc để người dân bơ vơ, sống sao thì sống, không ai đốc tâm khơi gợi truyền thống ông cha, giữ gìn bản sắc văn hoá nước nhà, họ không thể không sa ngã hoặc tiêm nhiễm văn minh cặn bã của Phương Tây. Do đó, trên cơ sở chọn lấy tinh hoa của Nho giáo - những gì mà tự ngàn xưa đã được nhân dân ta xem là gia phong, lễ thói - Đức Huỳnh Giáo Chủ xúc

tiến canh cải cho hợp thời để làm chuẩn mực luân lí giáo hóa người đời trong việc “tu Nhân”. Đây chính là điểm nhấn của giáo lí Phật giáo Hòa Hảo, và cũng là vấn đề chung nhất, mang tính cấp thiết nhất mà bất cứ người Việt Nam đang hoàng nào cũng cần phải thường hằng trau dồi, phát huy phẩm hạnh mới không bị mất gốc. Về mặt này, để *“Tùy phong hóa nhân sanh phù hợp”*, Ngài đã *nói chí* các bậc chơn sư tu theo giáo thuyết của Đức Phật Thầy Tây An là người đã xướng xuất thuyết Tứ Ân dành cho hạng tại gia cư sĩ (tá hiệu người “Khùng”, còn Đức Huỳnh Giáo Chủ thì tá hiệu người “Điên” - các Ngài giả Khùng, giả Điên để “qua mắt” chính quyền “Lang sa” tàn bạo lúc ấy):

Điên này nói chí theo Khùng,

Như thế dây dùn dặng cứu bá gia.

Dây dùn là phương tiện nối cứu bá gia từ bến mê sang bờ giác. Mỗi người cư sĩ tại gia Phật giáo Hòa Hảo *“muốn làm tròn Nhân Đạo phải giữ vẹn Tứ Ân”*, tức phải ý thức bốn phận đáp đền, vì đó là “nợ thế” không thể không trách nhiệm:

Nào là luân lí Tứ Ân,

Phải lo đền đáp xác thân mới còn.

Vì thế, *“Muốn về cõi Phật lập thân cõi trần”* bằng cách:

Tu đền nợ thế cho rồi,

Thì sau mới được đứng ngôi toà sen.

“Đứng ngôi toà sen” là đã thành Phật nhưng không phải Phật (Bụt – bất động) như ta thấy trong chùa (những tượng cốt) vì như thế thì có ích lợi gì cho ai! Phật nói ở đây là ông Phật năng động, không diễm nhiên tọa thị *“hưởng quả bỏ để trường thọ mà còn len lõi xuống chốn hồng trần dặng chịu cảnh chê khen”*, vì vậy phải “đứng ngôi” để còn lo giúp ích cho sanh chúng, đem lợi lạc cho con người.

Vậy thì, theo quan niệm của Phật giáo Hòa Hảo, “*Học Phật*” là nhằm “*vet phá màn vô minh che mờ căn trí*”, hầu mở mang trí tuệ cho tinh tấn để thù thắng trên đường tu tập chứ không hẳn học Phật thì sẽ/để thành Phật (ví như các em học sinh đi học, không hẳn sau đó các em đều trở thành thầy giáo, cô giáo mà họ có thể trở thành nhà văn, nhà khoa học, hoặc công nhân, thương gia, hay làm nông nghiệp, hay học ngoại ngữ để làm “thầy thông, thầy kĩ”, v.v... mà mục đích cuối cùng của việc học là để hiểu biết, mở mang kiến thức hầu vận dụng vào thực tiễn cuộc sống). Còn “*tu Nhân*” là trau sửa phẩm hạnh để thành người chân chính.

Rõ ràng, học Phật để tu Nhân. Tu Nhân để thành nhân. Thành nhân là đã thành Phật (“*Làm gian ác là quỷ là ma, Làm chân chính là Tiên là Phật*”). Và “*Nếu ai giữ đặng trọn lành trọn sáng về nơi cõi Tây phương an dưỡng mà học Đạo cho hoàn toàn đặng trở lại cứu vớt chúng sanh*”, nhưng điều đó có lẽ ngoài “chương trình giáo dục” tại thế gian này của Đức Huỳnh Giáo Chủ đối với người cư sĩ tại gia trong điều kiện bối cảnh xã hội vô cùng bức thiết “*Đời cùng còn chẳng mấy năm...*”; “*Tu kíp kíp nếu không quá trễ...*” lúc bấy giờ. Bởi sứ mạng của Đức Thầy là “*mượn bút mực tiết lộ lấy thiên cơ, truyền cho kẻ xa gần đều rõ biết hầu ăn năn cải quá làm lành, còn kẻ chẳng tỉnh tâm sau đền tội cũng chẳng trách Phật Tiên không chỉ bảo*”. Do vậy Ngài:

Cả tiếng kêu lớn nhỏ đệ huynh,

Nơi chí ấy sửa sang thời thế.

“Chí ấy” là chí Đức Thích Ca (“*Nói theo chí Thích Ca ngày trước*”); chí Đức Phật Thầy Tây An (“*thuở xưa thường khuyên khích các môn nhơn đệ tử rằng: muốn làm xong hiếu nghĩa, có bốn điều ân ta cần phải hi sinh gắng gỏi mới mong làm*

trọn - 1) *Ân Tổ tiên cha mẹ*; 2) *Ân Đất nước*; 3) *Ân Tam bảo*; 4) *Ân Đồng bào và nhân loại*); và chí Khổng - Mạnh, chứ Ngài không xướng xuất thêm một triết thuyết nào mới khác, mà trên những cơ sở ấy Ngài chỉ ra sức “*lược tả sách kinh*” rồi cải tiến cho phù hợp phong hóa nước nhà, tâm lý đối tượng giáo hóa và linh hoạt theo hoàn cảnh xã hội tại những thời điểm lịch sử khách quan nhất định, chứ không chủ trương câu nệ, cố chấp cả về hình thức lẫn nội dung.

Ngài đã cho biết về mình:

Ngày vâng chỉ đạo lai trần thế,

Cõi trung ương nhằm đất nước Việt Nam.

Chọn một chàng tuổi trẻ tục phàm,

Mượn tay gã, tờ hoa Thần hạ bút.

“*Chàng tuổi trẻ tục phàm*” ấy là “phân xác” của Ngài:

Xác ta vốn là người quê đốt,

Nên mở mang chưa được mấy rành.

Vì thế trong thuyết giáo tuy “*Lời văn thơ ý kiến chẳng cao*” song cũng răn “*Viết ít câu cho đời ngâm vịnh*”, mong rằng “*Phận tài sơ xin hãy thứ tha*”. Nhưng ta hiểu, đó chỉ là đức tính khiêm nhường của bậc đại hiền, đại trí bởi cả về *thuyết* và *viết* ai cũng thừa nhận ở Ngài:

Miệng nhích môi đầy văn tao nhã,

Hạ bút thần thơ đã đề khai.

Thật quả đúng như vậy, vì nếu không thế thì sao chỉ trong có mấy năm trực tiếp hoằng khai Đạo pháp mà Ngài đã thu hút được hàng triệu tín đồ trong đó có không ít nho gia, những nhà trí thức tân học, nhà văn, nhà thơ, và cả những nhà hoạt động chính trị?

Nhưng Ngài nói những gì? Viết những gì? “Việc đời” rất gấp, phải ngay tức khắc tập hợp quần chúng lại giúp họ không bị

lầm lạc, sa ngã, từ đó dẫn dắt họ cùng làm “việc nghĩa”: *cứu đời - sửa sang thời thế* để sớm thoát ách đô hộ tàn bạo của thực dân. Cho nên Ngài không đề ra bất cứ một thuyết nào khác với thuyết dân tộc, vì như vậy quần chúng phải thêm mất thời gian cân nhắc, suy nghĩ, mà chỉ:

Lấy lời xưa kết lại ít tờ,

Cho thiện tín rồi nhàn xem xét.

Lời xưa là “*Lời Phật thuyết Ta xin nhắc lại*”; là “*Sách Thánh đạo ghi trong Tam tạng*”; là “*Thánh ngôn ghi sách Trung dung*”; là “*Sách có câu Minh đức tấn dân*”;...

Ta dạy thế mượn lời Phật Thánh,

Nên truyền ban cho chúng sanh tường.

Tuy:

Tu không tu cũng không mời thỉnh,

Mặc tình ai trọng kính hay chê.

Nhưng Ngài cũng vì người đời mà phát thệ:

Thương trần Ta cũng rán thề,

Đặng cho bá tánh liệu bề tu thân.

Tu hành chẳng được đức ân,

Thì Ta chẳng phải xác thân người đời.

Mục đích chính yếu của giáo pháp “*Học Phật Tu Nhân*” là “*Lo đắp bồi văn hóa ngàn năm*”, là nhắm thẳng vào việc giải thoát những gì đang ràng trói xác thân phàm tục (như ngu dốt, khổ nghèo, cùng là xích xiềng của kẻ bị trị..., “*Tu cho kẻ bạo khâm nhường, Đẹp lòng cha mẹ, Cửu huyền chờ trông*”).

Trong hoàn cảnh đất nước bị ngoại bang thống trị, nhân dân chịu kiếp trâu cày ngựa cưỡi vô cùng lầm than, nhục nhã, tổ tiên ta chờ trông con cháu điều gì nếu không phải mong muốn mọi người hãy:

Cùng nhau đoàn kết đặng khoe sức hùng.

Khắp Bắc Nam đừng đừng một trận.

Ấy mới mong quốc vận phản hồi,

Trước là dẹp lũ Tây bồi.

Sau đưa quốc tặc quy hồi Diêm cung,

Nếu nay chẳng vậy vùng cương quyết.

Thì ắt là tiêu diệt giống nòi,

Muôn năm chịu kiếp tôi đòi.

Thân người như thế còn coi ra gì?!

Hơn ai hết, người tu theo Phật giáo Hòa Hảo đều biết rất rõ rằng, “*Cái hành đạo đúng theo ý tưởng xác thực của nó là làm thế nào phát hiện được những đức tánh cao cả và thực hành trên thiết tế bằng mọi biện pháp để đem lại cái phước lợi cho toàn thể chúng sanh*”.

Căn cốt của giáo lý Phật giáo Hòa Hảo là khuyên mọi người chí thú làm ăn và lo tu hành chơn chất, đồng thời phải xông xáo dần thân và tương trợ, giúp đỡ nhau để cùng nhau tiến bộ. Chính ở tính tích cực đó mà hầu hết tín đồ đều đã tin nghe, ứng dụng vào cuộc sống thực tiễn rất nhuần nhuyễn.

Trong gia đình, không chỉ chu toàn câu hiếu kính mà còn phải “*Phận xướng tùy chồng vợ nhịn nhau*” (bình đẳng chứ không phải “phu xướng phụ tùy” như thời xưa); để sống vui, sống chung thủy “*Đạo chồng vợ thuận hòa cho đến thác*”. Không chỉ thế, bốn phận làm cha mẹ phải thể hiện cao nhất trách nhiệm giáo dục đạo đức đồng thời với việc chăm lo cho con cái được học hành, vì “*Sự học không làm trở ngại cho đạo đức. Trái lại nhờ nó mình được biết rõ ràng giáo lý cao siêu của tôn giáo. Nó tránh cho mình những sự lạc lầm, bỏ các điều dị đoan mê tín. Nó làm cho mình dẹp bỏ những điều huyền hoặc, không bàn bạc những chuyện xa vời (như tiên đoán thiên cơ chẳng hạn...). Vậy hãy tự mình học hỏi (học chữ Quốc ngữ...) và*

hãy cho con cháu mình vào trường học tập đặng sự hiểu biết của chúng thêm rộng rãi. Và lại, sự hiểu biết về khoa học không cản trở sự tu hành và nó giúp cho mình nghiên cứu Phật đạo một cách rành rẽ”.

Ngoài xã hội thì đậm đà tình làng nghĩa xóm, thi nhau làm các việc từ thiện xã hội: bồi lộ, sửa cầu, cứu trợ thiên tai, hoả hoạn, cất nhà tình thương, hốt thuốc Nam, lo cơm ăn nước uống miễn phí cho bệnh nhân nghèo tại các bệnh viện, v.v... là những việc làm phước thiện chủ yếu, được thực hiện bên bỉ tại hầu khắp các vùng sâu, vùng xa và các tỉnh, thành trong khu vực. Nói chung là *“làm hết các việc từ thiện, tránh tất cả điều độc ác; quyết rửa tấm lòng cho trong sạch”*. Trong sinh hoạt đời sống, do tuyệt đại đa số tín đồ là nông dân - thời Pháp thuộc, lúc mới khai đạo - nên tất thảy đều *“Lo nghề cày cuốc cũng chuyên tu hành”*. Họ khắc phục mọi khổ khó, quyết chí làm ăn, cần cù lao động, trực tiếp sản xuất ra nhiều loại nông sản có giá trị kinh tế cao góp phần làm giàu cho đất nước. Không chỉ thế họ còn tham gia thực hiện các công trình phúc lợi công cộng cho đẹp xóm, đẹp làng.

Vậy đó. Người Phật giáo Hòa Hảo bao giờ cũng *“lo làm ăn và lo tu hiền chơn chất”*, vì họ hiểu rất rõ rằng *“Người làm phải như tầm trong kén, Có muôn tơ bao bọc ấm thân”*. Thế hệ Phật giáo Hòa Hảo hôm nay tỏ ra rất linh hoạt trong việc thực hiện và vận dụng lời dạy của Đức Huỳnh Giáo Chủ đối với Tổ tiên để suy hành: *“Đền ơn Tổ tiên là đừng làm điều gì tội tệ điểm nhục tông môn, nếu Tổ tiên có làm điều gì sai lầm gieo hoạ đau thương lại cho con cháu, ta phải quyết chí tu cầu và hi sinh đời ta làm điều đạo nghĩa, rửa nhục tổ đường”*.

Rõ ràng, những tấm lòng ấy, những nghĩa cử ấy ít nhiều cũng đã làm “tốt Đời đẹp Đạo”, thật đáng nghiêng mình.

Tóm lại, cốt lõi của Phật giáo Hòa Hảo là *“Học Phật Tu Nhân”*, chứ không phải và không thể là “Tu Nhân Học Phật” như không ít người đã vô tình (hay nghi ngờ giáo lý?) đã lớn tiếng cố ý đảo lộn lại trình tự ấy.

Chỉ vô tình thôi cũng đủ làm đảo lộn luân thường đạo lý, chứ nói chi đến cố ý. Từng có một giai thoại văn chương giữa Cao Bá Quát và vua Tự Đức rằng, một hôm vua Tự Đức viết, đem khoe với Cao Bá Quát:

Thần khả báo quân ân (Dân phải đền ơn vua)

Tử năng thừa phu nghiệp (Con phải kế thừa nghiệp cha)

Vừa xem qua Cao Bá Quát ngán ngẩm lắc đầu, nói: *“Ôi thôi! Luân thường đạo lý đảo ngược rồi!”*, và sửa lại, bằng cách thay đổi cách sắp xếp các chữ có gạch dưới:

Quân ân thần khả báo (Thần dân phải đền đáp ơn vua)

Phu nghiệp tử năng thừa (Con phải kế thừa nghiệp cha)

Tự Đức không thể không giật nảy mình! Vua - “con Trời” - thấy sai cũng phải nghiêm chỉnh thừa nhận, hướng chi...

Tóm lại, hiểu “Tu Nhân Học Phật” là hiểu sai. Nếu hiểu sai ắt phải nghĩ sai, tất nhiên sẽ hành sai - cho dù vô tình, cũng không thể không “mang tội”. Từ cái sai mấu chốt cơ bản này sẽ dẫn đến vô vàn cái sai khác, không chỉ vô bổ mà vô hình trung đã làm cho tâm trạng người tu hoang mang, lơ lửng, tiến dần đến hoang tưởng, không tha thiết việc làm ăn chân chính, lười lao động, thậm chí lôi kéo người này người khác leo non trèo núi để... tìm Phật (chứ không phải du sơn ngoạn cảnh). /.